

Phú Yên, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Số: 22^A/TB - ĐHXDMT

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng tháng 4 năm 2019

Trường Đại học Xây dựng Miền Trung thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng như sau:

I. Thông tin chung

1. Ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, mã ngành: 8580201;
2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 25;
3. Thời gian thi (dự kiến): Ngày 27-28/4/2019;
4. Môn thi (tự luận):
 - + Môn cơ bản: **Toán cao cấp**;
 - + Môn cơ sở: **Sức bền vật liệu**;
 - + Môn ngoại ngữ: **Tiếng Anh**;
5. Khai giảng khóa học: 29/5/2019;
6. Thời gian đào tạo: 1.5 năm.

II. Điều kiện dự thi

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi hoặc khác ngành với chuyên ngành dự thi (xem tại phụ lục I kèm theo Thông báo này);
2. Trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác với ngành dự thi phải tham gia học bổ sung kiến thức theo quy định của Nhà trường.

III. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức, thi tuyển

1. Phát hành hồ sơ và nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày 18/02/2018 đến 30/3/2019;
2. Tổ chức học bổ sung kiến thức: Từ ngày 15/3/2019 đến 15/4/2019.

IV. Địa chỉ liên hệ

- Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung,
- 24 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Điện thoại: 02573.827.618; 0935484235, 0913285574, 0942000749;
- Thí sinh xem thông báo tuyển sinh chi tiết, hướng dẫn làm hồ sơ và đăng ký dự thi tại trang thông tin của Nhà trường theo địa chỉ: <http://muce.edu.vn/tuyensinhcaohoc2019>.

Nơi nhận:

- BGH, CTHĐT;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Cán bộ, GV, SV;
- Niêm yết website;
- Lưu QLĐT.



PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương

Phủ Yên, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Số: 22a/TB - ĐHXDMT

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng tháng 4 năm 2019

Trường Đại học Xây dựng Miền Trung thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng đợt 1 năm 2019 như sau:

I. Thông tin chung

1. Ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, mã ngành: 8580201;
2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 25;
3. Thời gian thi (dự kiến): Ngày 27-28/4/2019;
4. Môn thi:
 - + Môn cơ bản: Toán cao cấp;
 - + Môn cơ sở: Sức bền vật liệu;
 - + Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh.
5. Hình thức đào tạo: theo học chế tín chỉ, chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;
6. Thời gian đào tạo: 1.5 năm.

II. Điều kiện dự thi

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

1. Về văn bằng
 - Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi hoặc khác ngành với chuyên ngành dự thi (xem tại phụ lục I kèm theo Thông báo này);
 - Trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ, thí sinh phải mang bằng tốt nghiệp và bảng điểm có công chứng để Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường xem xét trình Hiệu trưởng quyết định nội dung, kiến thức học bổ sung ;
2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn
 - Thí sinh đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đạt từ loại khá trở lên được dự thi ngay;
 - Các trường hợp khác được dự thi sau khi tốt nghiệp đại học 1 năm (kể từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến khi dự thi).
 - Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;
 - Có đủ sức khỏe để học tập;
3. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.

III. Nội dung thi và dạng thức đề thi

1. Nội dung thi và dạng thức đề thi

- a. Môn cơ bản, cơ sở: Nội cơ bản của kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học; hình thức thi tự luận;
- b. Môn tiếng Anh, dạng thức đề thi tương đương trình độ A2 của khung Châu Âu.

2. Miễn thi môn ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- c. Có bằng tốt nghiệp đại học được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- d. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- e. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- f. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (xem phụ lục II kèm theo Thông báo này).

IV. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

- a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c. Con liệt sĩ;
- d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- e. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;
- f. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được hưởng mức ưu tiên như sau:

- a. Được cộng vào kết quả thi 10,0 điểm cho môn Tiếng Anh (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi Tiếng Anh theo quy định tại mục III.2;
- b. Được cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) cho môn Toán cao cấp.

V. Hồ sơ đăng ký dự thi

1. Phiếu đăng ký dự thi;
2. Lý lịch khoa học, dán ảnh cá nhân có xác nhận của thủ trưởng cơ quan; hay chính quyền địa phương (đối với thí sinh tự do);
3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận,

huyện trở lên (thời hạn 06 tháng tính đến ngày dự thi);

4. Giấy tờ ưu tiên (nếu có);
5. Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp đại học; bằng điểm tốt nghiệp đại học; các kết quả học bổ sung kiến thức (trường hợp phải bổ sung kiến thức);
6. Công văn cử đi dự thi của thủ trưởng cơ quan công tác có thẩm quyền quyết định về nhân sự; bản khai về kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực ngành đăng ký dự thi (nếu có);
7. Hai phong bì có dán tem ghi địa chỉ liên hệ của thí sinh.
8. Hai ảnh 4 x 6, chụp chân dung trong thời gian một năm tính đến ngày đăng ký dự thi; ghi đầy đủ họ, tên, ngày, tháng, năm sinh vào mặt sau của ảnh.

VI. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức, thi tuyển

1. Nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Bắt đầu từ ngày 18/02/2018 đến 30/3/2019;
2. Tổ chức học bổ sung kiến thức; ôn tập: Từ ngày 15/3/2019 đến 15/4/2019;
3. Hồ sơ phát hành tại phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung hoặc tải từ trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ: <http://muce.edu.vn/tuyensinhcaohoc2019>.
4. Tổ chức học bổ sung kiến thức, làm thủ tục dự thi và thi tuyển tại Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, khu A, 24 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

VII. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh và khai giảng khóa học (dự kiến)

1. Công bố kết quả tuyển sinh: 10/5/2019;
2. Tổ chức nhập học: 22/5/2019;
3. Khai giảng khóa học: 29/5/2019.

VIII. Địa chỉ liên hệ

Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, 24 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Điện thoại cố định: 02573.827.618;
- Điện thoại di động: 0935484235, 0913285574, 0942000749;
- Facebook: <https://www.facebook.com/XDT.MUCE>;
- Website: <http://www.muce.edu.vn/tuyensinhcaohoc2019>.

Nơi nhận:

- BGH, CTHĐT;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Cán bộ, GV, SV;
- Niêm yết website;
- Lưu QLĐT.



PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 22/15/02/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN HOẶC NGÀNH KHÁC VỚI NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG

I. Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Kỹ thuật xây dựng

TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
	85802	Xây dựng
1	8580201	Kỹ thuật xây dựng

II. Ngành gần với ngành Kỹ thuật xây dựng

TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
	85802	Xây dựng
1	8580201	Kỹ thuật xây dựng
2	8580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
3	8580203	Kỹ thuật xây dựng công trình biển
4	8580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm
5	8580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
6	8580206	Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt
7	8580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
8	8580211	Địa kỹ thuật xây dựng
9	8580212	Kỹ thuật tài nguyên nước
10	8580213	Kỹ thuật cấp thoát nước
11	85803	Quản lý xây dựng
12	8580301	Kinh tế xây dựng
13	8580302	Quản lý xây dựng

III. Ngành khác với ngành Kỹ thuật xây dựng

TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
	85801	Kiến trúc và quy hoạch
1	8580101	Kiến trúc
2	8580103	Kiến trúc nội thất
3	8580105	Quy hoạch vùng và đô thị
4	8580106	Quản lý đô thị và công trình
5	8580408	Thiết kế nội thất
6	8580112	Đô thị học

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Thông báo số 22^h/15/02/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**
(Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4